

Mẫu thủ tục hủy hợp đồng trực tuyến

Xin lỗi vì sự bất tiện nhưng mong quý khách điền đầy đủ thông tin trước khi gửi.

Hãy điền vào những hạng mục dưới đây.

(nhất định phải điền vào những mục có kèm theo chữ bắt buộc)

物件名 Tên tòa nhà	必須 bắt buộc	<input type="text" value="選択してください(Vui lòng chọn)"/>	<input type="text" value="選択してください(Vui lòng chọn)"/>
		間取り <input type="text"/> Kiểu phòng	専有面積 <input type="text"/> m ² diện tích sử dụng
駐車場 Bãi đỗ xe	必須 bắt buộc	<input type="text" value="無(không)"/>	<input type="text" value="有(có)"/>
		<input type="text" value="選択してください(Vui lòng chọn)"/>	<input type="text" value="区画番号(số phân vùng)"/>
契約者名 Tên người hợp đồng	必須 bắt buộc	お名前 <input type="text"/> Tên	
担当者名 Tên người phụ trách	必須 bắt buộc	お名前 <input type="text"/> Tên	※Trong trường hợp hợp đồng pháp nhân, vui lòng điền tên người phụ trách.
電話番号 Số điện thoại	必須 bắt buộc	<input type="text"/>	※Không thêm dấu gạch nối, tất cả chỉ nhập số dạng số nhỏ bằng nửa số bình thường
メールアドレス Địa chỉ e-mail	必須 bắt buộc	<input type="text"/>	※Tất cả nhập chính xác theo dạng số theo dạng chữ romaji nhỏ. Sau khi đăng ký, một e-mail tự động sẽ được gửi đến địa chỉ e-mail bạn đã nhập, hãy chú ý không nhập sai.
メールアドレス (確認用) Địa chỉ e-mail (dùng để xác nhận)	必須 bắt buộc	<input type="text"/>	
解約日 Ngày hủy hợp đồng	必須 bắt buộc	<input type="text"/>	※Về ngày hủy hợp đồng một khi được quyết định thì không thể thay đổi sau đó.
退去立会 希望日時 Ngày giờ muốn có mặt khi chuyển đi		<input type="text"/> 日 <input type="text"/> 時 <input type="text"/> 分 ngày giờ phút	
退去後の ご住所・ ご連絡先 Địa chỉ • thông tin liên lạc sau khi chuyển đi	必須 bắt buộc	住所 <input type="text"/> Địa chỉ 電話番号 <input type="text"/> Số điện thoại	※Không thêm dấu gạch nối, tất cả chỉ nhập số dạng số nhỏ bằng nửa số bình thường.

返却金振込 口座 Tài khoản chuyển khoản hoàn tiền	必須 bắt buộc	<input type="text"/> 銀行 <input type="text"/> 支店 ngân hàng chi nhánh 普通(Thông thường) <input type="text"/> 当座(hiện hành) <input type="text"/> 番号 <input type="text"/> số
口座名義人 Tên chủ tài khoản	<input type="text"/>	
喫煙の有無 Hút thuốc	必須 bắt buộc	<input type="text"/> 無(không) <input type="text"/> 有(có)
ペットの飼育の有無と種類 Nuôi thú cưng và chủng loại	必須 bắt buộc	<input type="text"/> 無(không) <input type="text"/> 有(có) <input type="text"/> 大型犬(Chó to) <input type="text"/> 小型犬(chó con) <input type="text"/> 猫(mèo) <input type="text"/> その他(Khác) <input type="text"/> 例)ハムスター VD) chuột cảnh
和室の数 Số phòng kiểu Nhật	必須 bắt buộc	<input type="text"/> なし không <input type="text"/> 1部屋 1 phòng <input type="text"/> 2部屋 2 phòng <input type="text"/> 3部屋 3 phòng <input type="text"/> 4部屋 4 phòng
和室の広さ Số phòng kiểu Nhật	必須 bắt buộc	1部屋目 <input type="text"/> 畳 phòng 1 chiều 2部屋目 <input type="text"/> 畳 phòng 2 chiều 3部屋目 <input type="text"/> 畳 phòng 3 chiều 4部屋目 <input type="text"/> 畳 phòng 4 chiều
洗濯機置場 Chỗ để máy giặt	必須 bắt buộc	<input type="text"/> なし(không) <input type="text"/> 室内(trong phòng) <input type="text"/> 室外(ngoài phòng)
入居時のエアコン 設置台数 Số lượng máy điều hòa được lắp đặt khi vào ở	必須 bắt buộc	<input type="text"/> 1台(1chiếc) <input type="text"/> 2台(2chiếc) <input type="text"/> 3台(3chiếc) <input type="text"/> 4台(4chiếc)
漏水 Rò rỉ nước	必須 bắt buộc	<input type="text"/> 無(không) <input type="text"/> 有(có) ※有の場合 時期 <input type="text"/> 年 <input type="text"/> 月頃 ※Trong trường hợp “có” ngày giờ năm tháng 状況 Tình trạng <input type="text"/>

引越しの
理由について
Về lí do chuyển đi

必須
bắt buộc

※ Vui lòng chọn lí do liên quan đến người ở.
(Có khác biệt với người kí hợp đồng)

会社・学校に関するご理由(Lí do liên quan đến công ty・trường học)

転勤(Chuyển nơi làm việc)

進学・就職(Học lên・tim việc)

中退・退学(Bỏ học giữa chừng・bỏ học)

転職(Chuyển việc)

通勤・通学時間の短縮(Giảm thời gian đi làm・đi học)

退職(Nghỉ việc)

ライフステージに関するご理由(Lí do liên quan đến quá trình trong cuộc sống)

自宅・リフォーム完成(Hoàn thành sửa・xây nhà riêng)

結婚(Kết hôn)

同棲(Sống chung)

子供が生まれた(Sinh con)

ルームシェア(Chia sẻ phòng)

別居の解消(Kết thúc li thân)

その他親族と住む(Sống với người thân khác)

離婚(Li hôn)

同棲の解消(Kết thúc sống chung)

ルームシェアの解消(Kết thúc chia sẻ phòng)

子供の独立(Con cái độc lập)

施設への入居(Vào sống ở cơ sở)

費用に関するご理由(Lí do liên quan chi phí)

更新費用が高い(Chi phí gia hạn cao)

周辺物件に比べ、物件の賃料が高い(Tiền nhà so với các tòa nhà xung quanh cao)

生活スタイルが変わり、物件の賃料が高くなった(Lối sống thay đổi, chi phí thuê nhà đã tăng lên)

管理や環境に関するご理由(Lí do liên quan đến quản lí hay môi trường)

設備・内装に不満(Không vừa lòng với thiết bị・nội thất)

周辺環境への不満(Không vừa lòng với môi trường xung quanh)

ゴミ問題が解消されない(Vấn đề rác không được giải quyết)

騒音問題が解消されない(Vấn đề tiếng ồn không được giải quyết)

その他管理の対応に不満(Không hài lòng về vấn đề quản lí khác)

社宅利用の方(Với những người sử dụng nhà ở công ty)

社員の転職(Nhân viên chuyển việc)

社員の退職(Nhân viên nghỉ việc)

会社の縮小(Quy mô thu nhỏ)

会社の廃業(Công ty đóng cửa)

事業利用の方(Với người dùng doanh nghiệp)

事業の拡大・移転・縮小(Doanh nghiệp mở rộng・di chuyển・thu nhỏ)

事業の廃業(Đóng cửa kinh doanh)

上記それ以外(Ngoài những lí do trên)

ペットを飼う(Nuôi thú cưng)

手狭になった為 (結婚などを除く) (Trở nên chật hẹp(ngoại trừ lí do kết hôn...))

入居者の怪我・病気(Chấn thương・bệnh tật của người ở)

親族の怪我・病気による看病(Chăm sóc cho chấn thương・bệnh tật của người thân)

生活保護受給(Nhận thanh toán trợ cấp phúc lợi)

入居者の室内での死亡(Người ở chết ở trong phòng)

入居者の室外での死亡(Người ở chết ở bên ngoài)

セカンドハウスの不要(Không cần nhà thứ 2)

災害(Thảm họa)

その他、当社に
対するご意見が
ございましたらお
聞かせください

Nếu bạn có bất kỳ ý kiến khác về công ty của chúng tôi, xin vui lòng cho chúng tôi biết.

Vui lòng đọc các mục xác nhận và đánh dấu.

- Không thể thay đổi ngày hủy hợp đồng.
 - Ngày nộp đơn hủy hợp đồng coi là 「ngày tiếp nhận」
 - Bạn sẽ nhận được một e-mail sau khi nộp đơn hủy hợp đồng, vui lòng kiểm tra nội dung.
 - Hãy tự mình hủy bỏ bảo hiểm hỏa hoạn và bảo hiểm gia sản.
 - Về Lifeline (gas, điện, nước, internet...) hãy tự mình liên lạc tới các công ty liên quan để làm thủ tục.
- ※Hãy giữ hợp đồng điện và nước cho đến ngày bạn rời đi.
- ※Internet có thể yêu cầu loại bỏ hệ thống dây điện. Vui lòng liên hệ càng sớm càng tốt.
- Hãy làm những thủ tục chuyển đi như điện, gas, nước trước ngày có mặt khi chuyển đi.
 - Ngày có mặt sẽ được tổ chức trước ngày hủy mà không còn sót đồ trong phòng.
 - Hãy chuẩn bị trước chìa khóa và con dấu vào ngày có mặt khi chuyển đi.
 - Trong trường hợp vẫn còn đồ sót lại trong phòng, quyền sở hữu sẽ bị xóa bỏ và bên cho thuê sẽ toàn quyền xử lý. Hơn nữa, bạn sẽ phải chịu chi phí xử lý.
 - Tại thời điểm có mặt khi rời đi, chúng tôi sẽ kiểm tra vị trí sửa chữa của tài sản và tính toán chi phí phục hồi, chúng tôi sẽ lập hóa đơn cầu thanh toán tại chỗ cho bên thuê. Vui lòng chuẩn bị tiền mặt hoặc thẻ tín dụng vào ngày rời đi.
 - Nếu có khoản hoàn trả tiền đặt cọc, tiền bảo đảm vv, nó sẽ được hoàn trả vào cuối tháng tiếp theo sau ngày hủy.
 - Nếu bạn sử dụng thanh toán tiền tự động từ tài khoản ngân hàng, tiền thuê cho tháng tiếp theo có thể được khấu trừ một lần. Trong trường hợp đó, tiền thuê sau ngày hủy sẽ được giải quyết theo cách tương tự như tiền đặt cọc và tiền bảo đảm.

上記の内容を確認し、同意いたします

(Tôi đã đọc và đồng ý với những điều trên)

Sau khi xác nhận 「Xử lý thông tin cá nhân」 cho thông tin cá nhân mà bạn đã nhập và vui lòng nhấp vào 「Màn hình xác nhận nội dung gửi tin」 bên dưới chỉ dành cho những người đồng ý.

送信内容確認画面へ

(Tới màn hình xác nhận nội dung gửi tin)